

Sóc Sơn, ngày 13 tháng 5 năm 2020

Số: **01/2020/QĐST- VDS**
“V/v yêu cầu tuyên bố một người
là đã chết”

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Việt H

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên họp:
Ông Tạ Quốc T - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 79/2019/TLST-VDS ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 12/2020/QĐST-VDS ngày 29 tháng 4 năm 2020 , gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông ***Nguyễn Văn T***, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn Hiền L, xã Hiền N, huyện S, TP. Hà Nội.

Có mặt.

2. Người bị yêu cầu:

+ Bà ***Ngô Thị H***, sinh năm 1974

Nơi ĐKKHKT: Thôn Hiền L, xã Hiền N, huyện S, TP. Hà Nội.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Xuân Á, xã Tân D, huyện S, TP Hà Nội.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Cụ ***Dương Thị H***, sinh năm 1940

Địa chỉ: Thôn Xuân Á, xã Tân D, huyện S, TP Hà Nội.

+ Chị ***Nguyễn Thị Hồng Ph***, sinh năm 1994

+ Anh **Nguyễn Trung H**, sinh năm 1995

+ Anh **Nguyễn Anh T**, sinh năm 2002

Đều ở địa chỉ: Thôn Hiền L, xã Hiền N, huyện S, TP Hà Nội.

Có mặt ông T, vắng mặt bà H, bà H, anh H, anh T và chị Ph.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

**Tại đơn yêu cầu đề ngày 03/9/2019 và quá trình giải quyết việc dân sự người yêu cầu là ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Ông và bà Ngô Thị H kết hôn năm 1992, vợ chồng kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Hiền N, huyện S, TP Hà Nội ngày 17/11/1992.

Sau khi kết hôn xong vợ chồng ông về sống chung với bố mẹ ông được thời gian ngắn thì vợ chồng ra ở riêng tại thôn Hiền L, xã Hiền N, huyện S, TP Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng ông sinh được 03 con chung là: Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh ngày 15/4/1994, Nguyễn Trung H, sinh ngày 13/8/1995 và Nguyễn Anh T, sinh ngày 03/4/2002. Sau khi sinh cháu T được khoảng 3,4 tháng thì bà H xin phép ông bế cháu T về nhà bà ngoại. Gia đình ông đồng ý cho bà H bế con đi và ông có nói nếu bà H không nuôi được con thì bế về cho ông nuôi. Sau khi bà H bế con đi được 02 tháng thì mang con về trả cho ông sau đó bà H bỏ đi luôn không về nhà ông nữa. Từ năm 2002 đến năm 2010 ông vẫn thấy bà H thỉnh thoảng đi về nhà bố mẹ đẻ của bà H là bà Dương Thị H, sinh năm 1940 và ông Ngô Văn H, sinh năm 1935 (chết năm 1991) ở thôn Xuân Á, xã Tân D, huyện S, TP Hà Nội thăm mẹ nhưng từ năm 2010 đến nay ông không thấy bà H về nhà bố mẹ đẻ nữa và cũng không về nhà ông nữa. Từ năm 2010 đến nay gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của bà H.

Nay ông đề nghị Tòa án huyện S tuyên bố bà Ngô Thị H là người đã chết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cụ Dương Thị H trình bày: Bà Ngô Thị H là con của cụ và cụ Ngô Văn H (ông H chết năm 1991). Cụ xây dựng gia đình cho bà Ngô Thị H và ông Nguyễn Văn T năm 1992. Sau khi kết hôn xong bà H về gia đình ông T làm dâu ngay. Quá trình chung sống ông T và bà H có 03 con chung là Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh năm 1994, Nguyễn Trung H, sinh năm 1995 và Nguyễn Anh T, sinh năm 2002. Sau khi bà H sinh con trai út thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, mẹ chồng bà H đã đuổi bà về gia đình tôi. Sau khi bà H về gia đình tôi được vài năm đến khoảng năm 2008 – 2009 thì bà H bỏ đi đến nay không có tin tức gì. Sau khi bà H bỏ đi gia đình đã đi tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì của bà H. Nay ông T làm đơn yêu cầu tuyên bố bà H

là người đã chết thì bà nhất trí và không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Hồng Ph, anh Nguyễn Trung H và anh Nguyễn Anh T trình bày: Các anh chị là con của ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị H. Từ khi các anh chị còn rất nhỏ thì mẹ các anh chị là bà Ngô Thị H đã bỏ đi để các anh chị lại cho bố nuôi, không còn qua lại chăm sóc các anh chị nữa. Các anh chị không biết mẹ các anh chị đã bỏ đi đâu. Từ khi mẹ các anh chị bỏ đi, gia đình đã đi tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả. Nay bố các anh chị yêu cầu Tòa án tuyên bố mẹ các anh chị là người đã chết thì các anh chị nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng giải quyết việc dân sự, Thư ký phiên họp trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán, Hội đồng ra quyết định giải quyết.

Ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

- Căn cứ Điều 369, Điều 370; Điều 391; Điều 392; Điều 393 Bộ luật tố tụng Dân sự:

+ Chấp nhận yêu cầu của ông T tuyên bố bà H là người đã chết

+ Về lệ phí: Ông T phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về phần thủ tục: Bà Ngô Thị H có nơi ĐKKTT ở thôn Hiền L, xã Hiền N, huyện S, TP Hà Nội và có nơi cư trú cuối cùng là thôn Xuân Á, xã Tân D, huyện S, thành phố Hà Nội bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2010 đến nay không có tin tức gì. Ngày 03/9/2019 ông Nguyễn Văn T nộp đơn yêu cầu tuyên bố bà H là đã chết. Căn cứ vào Khoản 4 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm b Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án huyện Sóc Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Bà H, chị Ph, anh H, anh T vắng mặt tại phiên họp và có đơn xin vắng mặt căn cứ Khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án mở phiên họp vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Bà Ngô Thị H là con của cụ Ngô Văn H, sinh năm 1935 (chết năm 1991) và bà Dương Thị H, sinh năm 1940 ở thôn Xuân Á, xã Tân D, huyện S, TP Hà Nội. Bà Hân kết hôn với ông Nguyễn Văn T năm 1992 và sinh được 03 người con là Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh năm 1994, Nguyễn Trung H, sinh năm 1995 và Nguyễn Anh T, sinh năm 2002. Năm 2010 bà H đi khỏi địa phương không có tin tức gì. Nay ông Nguyễn Văn T đề nghị Tòa án nhân dân huyện S tuyên bố bà Ngô Thị H là người đã chết. Sau khi thụ lý yêu cầu của ông T, ngày 12/12/2019 Tòa án nhân dân huyện S đã ra Quyết định số 79/2019/QĐ –

TBTK thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với bà H. Quyết định này đã được phát trên Đài tiếng nói Việt Nam vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 25, 26, 27 tháng 12 năm 2019, đăng trên báo Pháp luật Việt Nam các số 351, 352, 353 vào các ngày 17, 18, 19 tháng 12 năm 2019, đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án Tối cao và Cổng giao tiếp điện tử - UBND thành phố Hà Nội theo quy định tại Điều 384, Điều 385 và Điều 392 của Bộ luật tổ tụng dân sự. Đồng thời Tòa án tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, quyết định thông báo tìm kiếm, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định mở phiên họp dân sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên hết thời hạn thông báo tìm kiếm nhưng bà H không có mặt tại Tòa án cũng như không có bất kỳ tin tức gì của bà H, vì vậy Tòa án tiến hành phiên họp theo quy định của pháp luật và chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T, ra tuyên bố bà Ngô Thị H là đã chết là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 71 của Bộ luật dân sự và Điều 391, Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông T phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 71 Bộ luật Dân sự; Khoản 4 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm b Khoản 2 Điều 39; Điều 372; Điều 391; Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của ông Nguyễn Văn T.

2. Tuyên bố bà **Ngô Thị H**, sinh năm 1974 có nơi ĐKKHKT : Thôn Hiền L, xã Hiền N, huyện S, thành phố Hà Nội và nơi cư trú cuối cùng: Thôn Xuân Á, xã Tân D, huyện S, TP Hà Nội là đã chết.

Ngày chết của bà Ngô Thị H được xác định là ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông T phải nộp 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự. Ông được trả lại số tiền 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S theo biên lai thu số 0018286 ngày 12/12/2019.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông T có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện S có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có

quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện S;
- THADS huyện S;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Lê Việt H